TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày: 13 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Công.
Bà Lê Thị Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST - HS, ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST – HS, ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Hoàng G, sinh ngày 10/10/1998 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: 03 người (Lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995); Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án (Tại bản án số 51/2019/HSST ngày 06-11-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/4/2020, nhưng đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự; Bị bắt tạm giam ngày 17 tháng 9 năm 2022 cho đến nay.

Bị hại: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1956. (Xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1974. (Xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 16/9/2006 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
3. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1987. (Xin xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 11/7/2022, bị cáo Huỳnh Hoàng G do không có tiền tiêu xài, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo Huỳnh Hoàng G biết vườn cây trồng của ông Phạm Văn B, có trồng nhiều cây cau đang cho trái, bị cáo Huỳnh Hoàng G từ nhà cầm một cây dao bằng kim loại, bỏ vào túi quần ngắn (loại quần sọt) đi bộ đến vườn của ông Phạm Văn B. Do vườn không có hàng rào, bị cáo Huỳnh Hoàng G quan sát xung quanh không có người, liền trèo lên một cây cau cập lộ nhựa, dùng dao mang theo cắt đứt phần cuống của buồng cau trái rồi cầm trên tay tuột xuống đất và để buồng cau trái tại gốc, lần lược bị cáo Huỳnh Hoàng G tiếp tục hái trộm thêm được 07 buồng cau trái trong khu vườn của ông Phạm Văn B. Sau đó, bị cáo Huỳnh Hoàng G đi đến các gốc cây cau gom hết số buồng cau trái đã cắt trộm được và vác các buồng cau trái mang về cất giấu ở phía sau nhà. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/7/2022, bị cáo Huỳnh Hoàng G chất toàn bộ số buồng cau trái trộm được lên xe đạp mượn của chú ruột tên Huỳnh Văn H, rồi rủ bạn gái Nguyễn Ngọc Bích N1, cùng đi bán cau trái. Nguyễn Ngọc Bích N1 đi bộ cùng bị cáo thì dẫn xe đạp chở số buồng cau trái đến vựa mua cau của anh Phạm Văn T để bán. Khi đến, Nguyễn Ngọc Bích N1 đứng bên ngoài, bị can Huỳnh Hoàng G mang số buồng cau đi vào vựa để bán. Nhưng do anh Phạm Văn T không có tại chổ vựa cau, nên bị can Huỳnh Hoàng G gởi số buồng cau trái lại rồi điều khiển xe đạp chở Nguyễn Ngọc Bích N1 về nhà. Một lúc sau, bị can Huỳnh Hoàng G và N1 đi bộ quay lại vựa cau để gặp anh Phạm Văn T bán số buồng cau trái. Sau khi phân loại và cân trọng lượng là 32 kilogam cau trái, anh Phạm Văn T đồng ý với số tiền 430.000 đồng. Bị can Huỳnh Hoàng G nhận đủ tiền và sử dụng tiền mua đồ ăn, thuốc hút và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-ĐGTS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện C kết luận: 32 kilôgam cau trái (06 kilôgam cau dầy, 10 kilôgam cau dạt, 16 kilôgam cau non) tại thời điểm xâm hại có giá là 430.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT –VKS-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Huỳnh Hoàng G, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoàng G1, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 14 giờ, ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại vườn cây trồng của ông Phạm Văn B, sinh năm 1956, cư trú khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã có hành vi lén lúc dùng dao Thái Lan hái trộm cau trái trên nhiều cây cau, có tổng số lượng 32 kilôgam cau trái (06 kilôgam cau dầy, 10 kilôgam cau dạt và 16 kilôgam cau non), qua kết quả định giá tài sản là 430.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng G từ 12 (mười hai) tháng đến 18(mười tám) tháng tù về tội "*trộm cắp tài sản"*. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo, có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt tại phiên tòa của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL.ĐGTS, ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Huỳnh Hoàng G tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Hoàng G về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Hoàng G là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, tài sản của công dân do quá trình lao động tích lũy mới có được. Bị cáo Huỳnh Hoàng G là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, lợi

dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lúc nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại dùng dao Thái Lan hái trộm cau trái trên nhiều cây cau, có tổng số lượng 32 kilôgam cau trái, giá trị là 430.000 đồng.

[5].Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, thiệt hại tài sản đã xảy ra không lớn đã được thu hồi, nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ tham lam, tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân đã dẫn bị cáo phạm tội. Trong khi đó bị cáo có 01 tiền án ngày 06-11-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/4/2020, nhưng đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự; đồng thời bản thân bị cáo có nhân thân xấu như: Ngày 07/02/2018 bị Công an thị trấn C xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đồng về hành vi đánh nhau. Đáng lẻ ra bị cáo phải biết ăn năng hối cải, sửa chữa để trở thành người tốt nhưng bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Hoàng G thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật, thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[6]. Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh thời gian gần đây xảy ra liên tục tại các xã, khu vực nông thôn…, gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, cha bị cáo là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, hoàn cảnh gia đình có phần đơn chiếc, khó khăn. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với Nguyễn Ngọc Bích N1: Bị cáo Huỳnh Hoàng G khi rủ đi bán cau trái không nói buồng cau trái do trộm cắp mà có, bản thân Nguyễn Ngọc Bích N1 không biết số cau trái do bị cáo Huỳnh Hoàng G trộm cắp mà có, hành vi của N1 không cấu thành tội phạm.

- Đối với Huỳnh Văn H: bị cáo Huỳnh Hoàng G khi mượn xe đạp không nói sẽ sử dụng để chở cau trộm cắp đi bán nên không cấu thành tội phạm.

- Đối với Phạm Văn T trực tiếp mua buồng cau trái cũng không biết bị cáo Huỳnh Hoàng G trộm cắp mà có, nên không cấu thành tội phạm.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (Một) cây dao Thái lan dài 21,5 cm, trong đó phần lưỡi dài 11,5 cm, bản dao rộng 1,8 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10 cm là tài sản liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Hoàng G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hoàng G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng G 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tình từ ngày tạm giam là ngày 17 tháng 9 năm 2022.

2. ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự***:

Người bị hại ông Phạm Văn B đã được nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng*:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây dao Thái lan dài 21,5 cm, trong đó phần lưỡi dài 11,5 cm, bản dao rộng 1,8 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10 cm

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Bị cáo Huỳnh Hoàng G phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã N2 cư trú.

*(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*).*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Hoàng Vân